

Bản án số: 200/2019/DS-ST

Ngày: 11/7/2019

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản
giữa Công ty H và ông T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Vũ Thị Hiệp

2/ Bà Võ Ngọc Thúy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Nguyễn Hạnh Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2019/QĐST-HPT ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H (Công ty H)

Trụ sở: Lầu 8, 9, 10, Tòa nhà G, số 24C đường P, phường S, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 101218/UQ-GĐ ngày 10/12/2018): Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1993 – Chức vụ: Chuyên viên Pháp lý tổ tụng – Có mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1984 – Vắng mặt.

Địa chỉ: 628/54A đường H, phường M, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn Công ty tài chính TNHH H (gọi tắt là Công ty H) do bà Nguyễn Thị Mỹ H đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 08/02/2015, ông Nguyễn Tấn T đã ký Thỏa thuận tín dụng tài trợ xe gắn máy số 2W001820864 với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (nay là Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H) để vay mua trả góp 01 xe gắn máy nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, số máy: JF46E-2108158, số khung: RLHJF4611EY654301 với số tiền vay là 29.304.000 đồng (hai mươi chín triệu ba trăm lẻ bốn nghìn đồng), lãi suất vay là 4,67%/tháng. Theo thỏa thuận tín dụng nêu trên thì ông Nguyễn Tấn T có trách nhiệm thanh toán số tiền 42.743.518 đồng bao gồm tiền gốc và tiền lãi trong 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 2.441.983 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 1.229.807 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 01/3/2015 và kỳ thanh toán cuối cùng vào ngày 01/8/2016. Thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Tấn T đã nhận đủ số tiền trên và đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH H 03 lần với tổng số tiền là 3.000.000 đồng bao gồm: 1.165.094 đồng tiền vốn gốc, 809.272 đồng lãi trong hạn và 1.025.634 đồng lãi quá hạn. Kể từ ngày 21/6/2016, ông T không thanh toán thêm cho Công ty H khoản tiền nào khác. Do bị đơn đã trễ hạn thanh toán nên ngày 10/01/2019 Công ty tài chính TNHH H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tấn T phải thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tính đến ngày 11/7/2019, ông Nguyễn Tấn T còn nợ Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H tổng số tiền là: 36.597.003 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn không trăm lẻ ba đồng), bao gồm: 28.138.906 đồng tiền vốn gốc; 5.894.012 đồng tiền lãi trong hạn; 2.564.085 đồng tiền lãi chậm trả do vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Trường hợp ông Nguyễn Tấn T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H thì nguyên đơn đề nghị Tòa án yêu cầu ông Nguyễn Tấn T giao lại xe máy nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, số khung RLHJF4611EY654301, số máy JF46E-2108158 đã thế chấp để xử lý theo quy định của pháp luật. Nếu số tiền thu được sau khi xử lý không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Nguyễn Tấn T với nguyên đơn thì ông Nguyễn Tấn T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tín dụng. Ngoài ra, nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Tấn T phải chịu lãi suất chậm thanh toán kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T không thanh toán số tiền nêu trên thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH H chỉ cho cá nhân ông Nguyễn Tấn T vay tiền, không liên quan đến người khác, do đó nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân ông T có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên.

Phía bị đơn là ông Nguyễn Tấn T đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện và tiến hành hòa giải nhưng ông T cố tình vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải, công khai chứng cứ được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty tài chính TNHH H do bà Nguyễn Thị Mỹ H đại diện theo ủy quyền rút lại yêu cầu ông Nguyễn Tấn T giao lại xe máy nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, số khung RLHJF4611EY654301, số máy JF46E-2108158 đã thế chấp để xử lý theo quy định của pháp luật trong trường hợp ông Nguyễn Tấn T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Đối với các yêu cầu khởi kiện còn lại, nguyên đơn vẫn giữ nguyên, đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Tấn T phải thanh toán ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày 11/7/2019 là 36.597.003 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn không trăm lẻ ba đồng), trong đó: tiền vốn gốc là 28.138.906 đồng và tiền lãi trong hạn là 5.894.012 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.564.085 đồng và tiền lãi kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu thi hành án mà bị đơn chưa thanh toán xong số tiền vốn gốc theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bị đơn là ông Nguyễn Tấn T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Tấn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, căn cứ vào các Điều 471, 474, 476 và Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH H, buộc bị đơn ông Nguyễn Tấn T phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH H số tiền 36.597.003 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn không trăm lẻ ba đồng), trong đó: tiền vốn gốc là 28.138.906 đồng và tiền lãi trong hạn là 5.894.012 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.564.085 đồng. Thời hạn thanh toán: Trả ngay

một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ông Nguyễn Tấn T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Thẩm quyền loại việc: Công ty tài chính TNHH H (Công ty H) khởi kiện ông Nguyễn Tấn T yêu cầu thanh toán tiền vay theo Thỏa thuận tín dụng tài trợ xe gắn máy số 2W001820864 ngày 08/02/2015. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: “Hợp đồng dân sự vay tài sản”.

[2]-Thẩm quyền theo lãnh thổ: Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH H có đơn khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Tấn T có hộ khẩu thường trú tại số 628/54A đường H, phường M, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án: Căn cứ vào thời điểm ông Nguyễn Tấn T ngừng thanh toán các khoản tiền theo thỏa thuận cho Công ty tài chính TNHH H bắt đầu vào ngày 21/6/2016. Ngày 10/01/2019, Công ty tài chính TNHH H có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân Quận 6. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, 688 Bộ luật dân sự năm 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Bị đơn ông Nguyễn Tấn T đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông T vắng mặt không có lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông T đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Ngoài ra, ông Nguyễn Tấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1]- Căn cứ Thỏa thuận tín dụng tài trợ xe gắn máy số 2W001820864 ngày 08/02/2015 giữa Công ty tài chính TNHH H và ông Nguyễn Tấn T, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở xác định: ngày 08/02/2015, ông Nguyễn Tấn T được Công ty tài chính TNHH H cho vay 29.304.000 đồng (hai mươi chín triệu ba trăm lẻ bốn

ng nghìn đồng), lãi suất vay là 4,67%/tháng. Theo thỏa thuận tín dụng nêu trên thì ông Nguyễn Tấn T có trách nhiệm thanh toán số tiền 42.743.518 đồng bao gồm tiền gốc và tiền lãi trong 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 2.441.983 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 1.229.807 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 01/3/2015 và kỳ thanh toán cuối cùng vào ngày 01/8/2016. Thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Tấn T đã nhận đủ số tiền trên và đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH H 03 lần với tổng số tiền là 3.000.000 đồng bao gồm: 1.165.094 đồng tiền vốn gốc, 809.272 đồng lãi trong hạn và 1.025.634 đồng lãi quá hạn. Kể từ ngày 21/6/2016, ông T không thanh toán thêm cho Công ty H khoản tiền nào khác. Như vậy, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vốn và lãi suất cho Công ty H dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở. Những sự kiện này, phía bị đơn không phản đối và không chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối này. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp. Đối với số tiền lãi chậm trả kể từ ngày 21/6/2016 tới thời điểm Tòa án thụ lý vụ án là ngày 28/02/2019 là 7.503.708 đồng, ông T đã trễ hạn thanh toán 32 tháng. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho ông T trả nợ, Công ty H giảm một phần lãi chậm trả và chỉ yêu cầu ông T thanh toán khoản tiền lãi chậm trả là 2.564.085 đồng. Viện nguyên đơn đồng ý giảm số tiền lãi chậm trả cho bị đơn là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Nay nguyên đơn Công ty tài chính TNHH H khởi kiện buộc bị đơn ông Nguyễn Tấn T phải thanh toán ngay một lần số tiền còn nợ tính đến ngày 11/7/2019 là 36.597.003 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn không trăm lẻ ba đồng), trong đó: tiền vốn gốc là 28.138.906 đồng và tiền lãi trong hạn là 5.894.012 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.564.085 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005, điểm c khoản 4 Điều 13 và Điều 20 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động của tổ chức tín dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Kể từ ngày Công ty H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Tấn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng ông T còn phải trả lãi cho Công ty H theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Yêu cầu tính lãi phát sinh kể từ ngày nguyên đơn nộp đơn yêu cầu thi hành án là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty tài chính TNHH H do bà Nguyễn Thị Mỹ H đại diện theo ủy quyền rút lại yêu cầu ông Nguyễn Tấn T giao lại xe máy nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, số khung RLHJF4611EY654301, số máy JF46E-2108158 đã thế chấp để xử lý theo quy định của pháp luật trong trường hợp ông T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Việc nguyên đơn

rút lại yêu cầu này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

[1]- Ông Nguyễn Tấn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

[2]- Công ty tài chính TNHH H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 471, 474, 476 và Điều 478 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 149, các Điều 429, 357, 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H (Công ty H).

1. Ông Nguyễn Tấn T phải thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H số tiền 36.597.003 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn không trăm lẻ ba đồng), trong đó: tiền vốn gốc là 28.138.906 đồng và tiền lãi trong hạn là 5.894.012 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.564.085 đồng. Thời hạn thanh toán: Trả ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Tấn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng ông T còn phải trả lãi cho Công ty H theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Tấn T phải chịu 1.829.850 đồng (một triệu tám trăm hai mươi chín nghìn tám trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty tài chính TNHH H được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 914.925 đồng (chín trăm mười bốn nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng)

theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010878 ngày 28/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Công ty tài chính TNHH H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Tấn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- CCTHADS Quận 6;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Trúc